

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Thẩm phán: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phú Lâm.

Ông Nguyễn Ngọc Thành.

Ông Đoàn Văn Đây.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:** Ông Phạm Minh Tuấn
- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Thành C, sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; CMND số: 272460184, cấp ngày 22 tháng 02 năm 2017 tại **Công an tỉnh Đ**. Nơi cư trú: **khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: nhân viên ngân hàng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Đảng viên

(Quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên số 660-QĐ/ĐU ngày 25/10/2023 Đảng ủy Trường đại học L). Con ông Vũ Quốc B, sinh năm 1949 (theo Kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 11/3/2024 thì Vũ Quốc B, Vũ Đăng B1, sinh năm 1949, Đặng Quốc B2, sinh năm 1939 là một người) và bà Tạ Thị H, sinh năm 1957, đã chết. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, đã có vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam 16 tháng 01 năm 2023 theo lệnh bắt bị can để tạm giam theo lệnh số: 02/LBTG-VPCQCSĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: Luật sư Võ Thị Kiều D- Công ty L1 -Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

- Bị hại: Anh Vũ Ngọc P, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: số E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H- PGD Hồ Nai 3- Chi nhánh Sở G.

Địa chỉ: ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, Luật sư, người bị hại có mặt, ngân hàng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành C là nhân viên Phòng G1 3, Chi nhánh Sở G thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (gọi tắt là H2), trụ sở tại: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai quen biết anh Vũ Ngọc P, sinh năm: 1989, thường trú tại số E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và biết anh P thường cho vay tiền để đáo hạn ngân hàng.

Do đầu tư chứng khoán bị thua lỗ không có khả năng trả nợ nên Vũ Thành C đã nảy sinh ý định làm giả hồ sơ, thủ tục đáo hạn ngân hàng để chiếm

đoạt tài sản. Vì vậy, vào ngày 17 tháng 02 năm 2022, C đã gặp và nói dối với anh P có hồ sơ cần đáo hạn ngân hàng với số tiền 700.000.000 đồng. Anh P tin lời C nên đã đồng ý cho vay với lãi suất thỏa thuận 0,5%/01 ngày trong thời hạn 03 ngày và yêu cầu C gửi hồ sơ để anh P xem. Lúc này, do chưa có hồ sơ nên C về Phòng giao dịch ngân hàng H2, chi nhánh H3 3, sử dụng máy vi tính hiệu Dell để chỉnh sửa làm giả giấy “Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, số: 23984/19MN/HĐTD/KUNN02” đã được giải ngân của khách hàng mang tên ông Hoàng Văn H1 và bà Lê Thị Hồng V, ghi ngày 18 tháng 02 năm 2022, với số tiền vay là 700.000.000 đồng và in chữ ký có dấu mộc mang tên ông Nguyễn Bá T1, trưởng đơn vị kinh doanh phòng G1 3, Chi nhánh Sở G, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H, lên tài liệu đã chỉnh sửa để làm giả hồ sơ đáo hạn ngân hàng rồi gửi bản PDF với nội dung “Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ” qua Zalo cho anh P.

Sau khi xem bản “Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ” do C gửi và tin tưởng hồ sơ trên là thật nên ngày 18 tháng 02 năm 2022 anh P đã gặp và đưa cho C số tiền 300.000.000 đồng, chuyển khoản 400.000.000 đồng vào tài khoản số 0978682827 mang tên Vũ Thành C mở tại ngân hàng M, tổng số tiền 700.000.000 đồng. Số tiền này, C đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài hết.

Đến ngày 21 tháng 02 năm 2022, anh P liên hệ với C để yêu cầu trả lại số tiền gốc và lãi suất thỏa thuận nhưng không liên hệ được. Anh P đến ngân hàng H2 thì phát hiện C đã làm giả hồ sơ để lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên nên đã tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Thành C. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, số: 23984/19MN/HĐTD/KUNN02.

- 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu Dell (01 màn hình và 01CPU) là tài sản của Ngân hàng H4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Bá T1 là đại diện Ngân hàng H4.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu vàng gold và 01 Giấy CMND mang tên **Vũ Thành C** không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã trả cho **C**.

- 01 USB dung lượng 08G hiệu Kington màu đỏ được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra: **Vũ Thành C** đã trả cho anh **Vũ Ngọc P** số tiền 700.000.000 đồng và anh **P** làm đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS-P2 ngày 09/6/2023 và Văn bản số 340/VKS-P2 ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giữ quan điểm truy tố bị cáo **Vũ Thành C** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; có con còn nhỏ; đã trả tiền cho bị hại, bị hại bãi nại, gia đình bị cáo có công cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo **Vũ Thành C** mức án từ 12 năm đến 14 năm tù giam.

Trình bày của người bào chữa: Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác là: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo điểm h, người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác theo điểm v, người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ chồng, con của liệt sĩ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt điều luật quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin lỗi người bị hại, bị cáo rất tiếc nuối khi bị cáo vi phạm làm mẹ của bị cáo buồn và chết, bị cáo bị xóa tên Đảng viên nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về hòa nhập xã hội lo cho cha già và con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thành Công k nhận hành vi phạm tội: Bị cáo là nhân viên Phòng G1, chi nhánh sở G thuộc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H trụ sở tại: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai do đầu tư chứng khoán bị thua lỗ không có khả năng trả nợ nên trong các ngày 17, 18 tháng 02 năm 2022 Vũ Thành C đã có thủ đoạn gian dối làm giả hồ sơ “Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, số: 23984/19MN/HĐTD/KUNN02” đã được giải ngân của khách hàng mang tên ông Hoàng Văn H1 và bà Lê Thị Hồng V để chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Ngọc P với số tiền 700.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bản thân cũng từng là cán bộ làm việc trong ngân hàng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thành tích trong hoạt động phong trào đoàn, hội ở khu phố, xã; bị cáo đã trả cho bị hại 700.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn vợ, có con còn nhỏ, gia đình của bị cáo có công cách mạng, mẹ của bị cáo đã mất, cha bị cáo đã lớn tuổi già yếu, bị cáo là con duy nhất trong gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa sai và trở thành công dân tốt sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : không có.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Quan điểm của người bào chữa chỉ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên ghi nhận phần này. Riêng đề nghị áp dụng các tình tiết điểm h, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phù hợp với nhận định nên không ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: **Vũ Thành C** đã trả cho anh **Vũ Ngọc P** số tiền 700.000.000 đồng, anh **P** không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Vật chứng:

- 01 bộ máy vi tính để bàn nhãn hiệu Dell (01 màn hình và 01CPU) là tài sản của Ngân hàng H4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Bá T1 là đại diện Ngân hàng H4 là phù hợp quy định.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu vàng gold và 01 Giấy CMND mang tên Vũ Thành C không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả cho C là phù hợp quy định.

- 01 Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, số: 23984/19MN/HĐTD/KUNN02 và 01 USB dung lượng 08G hiệu Kington màu đỏ được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với hành vi làm giả bản Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của Vũ Thành C là thủ đoạn để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng của anh Vũ Ngọc P. Tòa án đã trả hồ sơ làm rõ hành vi bị cáo Vũ Thành C còn có dấu hiệu của tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự để khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm hành vi làm giả bản Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của Vũ Thành C là thủ đoạn để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng của anh Vũ Ngọc P, hồ sơ đề nghị giải ngân kiêm kế ước là dữ liệu điện tử, không phải là văn bản, tài liệu thực tế và không thu giữ được nên không xem xét xử lý hình sự đối với Vũ Thành C về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét hành vi làm giả bản Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của Vũ Thành C.

Đối với hành vi đồng ý cho vay với lãi suất thỏa thuận 0,5%/01 ngày trong thời hạn 03 ngày giữa C và P. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì việc thỏa thuận này xảy ra trong các giao dịch dân sự và lãi suất thỏa thuận đã gấp trên 5 lần theo quy định tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tòa án đã trả hồ sơ làm rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại văn bản số 1075/CV-VKS-P2 giữ quan điểm truy tố số 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xác định thuộc thẩm

quyền của Cơ quan tố tụng cấp huyện giải quyết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm ngày 29/5/2023 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai để giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: bị cáo **Vũ Thành C** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Vũ Thành C** **10 (Mười) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45) (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (2);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Trường Đại học Lâm nghiệp (1).
- Bị cáo (1); Bị hại (2);
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ (4).

Hoàng Thị Thu Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán

Chủ tọa phiên toà

.....

Hoàng Thị Thu Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

